

DANH SÁCH TRÌNH KÝ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC - ĐỢT 134  
(Ban hành kèm Quyết định số 899/QĐ-SYT ngày 13 tháng 06 năm 2022)

| STT                        | Mã HS                     | Họ và tên     |      | Chứng minh nhân dân |            |                                                   | Năm sinh   |    | Hộ khẩu thường trú                                       | Văn bằng chuyên môn              |         |                             | Nơi THCM                                                                      | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                                    | Số CCHN Đ | Ghi Chú |
|----------------------------|---------------------------|---------------|------|---------------------|------------|---------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|                            |                           | Họ và tên đệm | Tên  | Số                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                                           | Nam        | Nữ |                                                          | Trình độ chuyên môn              | Năm cấp | Nơi cấp                     |                                                                               |                                                                             |           |         |
| Hồ sơ đủ điều kiện (43 HS) |                           |               |      |                     |            |                                                   |            |    |                                                          |                                  |         |                             |                                                                               |                                                                             |           |         |
| Cấp mới (40 HS)            |                           |               |      |                     |            |                                                   |            |    |                                                          |                                  |         |                             |                                                                               |                                                                             |           |         |
| 1                          | 000.00.12.H19-220623-0002 | Nguyễn Công   | Thọ  | 42095014600         | 6/9/2021   | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 9/1/1995   |    | xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh              | Dược sĩ Đại học                  | 2019    | Đại học công nghệ Miền Đông | Nhà thuốc Mai Như/Long Khánh/Lê Quang Hiến từ 15/12/2019-15/12/2021           | Nhà thuốc                                                                   | 6355      | Cấp mới |
| 2                          | 000.00.12.H19-220623-0004 | Võ Văn        | Nhật | 75090004838         | 28/06/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 20/12/1990 |    | 466 Tổ 10 ấp 1, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai | Danh hiệu cử nhân thực hành dược | 2020    | Cao đẳng Kỹ Nghệ II         | Nhà thuốc Phùng Gia Phát/Thống Nhất/Nguyễn Thị Như Lua từ 15/6/2020-10/4/2022 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 6356      | Cấp mới |

|   |                                       |                       |       |             |            |                                                                     |            |           |                                                                                               |                                                    |      |                                            |                                                                                                 |                                                                                       |      |         |
|---|---------------------------------------|-----------------------|-------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 3 | 000.00.<br>12.H19-<br>220623-<br>0008 | PHAM<br>TIẾN          | ĐẠT   | 74096001051 | 25/04/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội | 15/11/1996 |           | 16/10 KP<br>Ngãi<br>Thắng,<br>phường<br>Bình<br>Thắng, thị<br>xã Dĩ An,<br>tỉnh Bình<br>Dương | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>được | 2020 | Cao<br>đẳng y<br>tế<br>Đồng<br>Nai         | quầy thuốc<br>Cầm<br>Dung/Cầm<br>Mỹ/Nguyễn<br>Thống Nhất từ<br>04/9/2020-nay                    | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6357 | Cấp mới |
| 4 | 000.00.<br>12.H19-<br>220623-<br>0009 | TRỊNH<br>THỊ<br>THANH | TUYỀN | 75192013994 | 29/06/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |            | 1/5/1992  | xã Tam An,<br>huyện Long<br>Thành, tỉnh<br>Đồng Nai                                           | Dược<br>sĩ cao<br>đẳng                             | 2014 | Cao<br>đẳng y<br>tế<br>Đồng<br>Nai         | Nhà thuốc<br>Trọng Thanh<br>Chương/Tam<br>Hiệp /Nguyễn<br>Anh Đại từ<br>20/9/2019-<br>10/8/2021 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6358 | Cấp mới |
| 5 | 000.00.<br>12.H19-<br>220623-<br>0010 | NGUYỄN<br>THỊ<br>THÙY | LINH  | 77192009981 | 12/8/2021  | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |            | 11/6/1992 | phường<br>Tam Phước,<br>thành phố<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai                            | Dược<br>sĩ Đại<br>học                              | 2019 | Đại<br>học<br>công<br>nghệ<br>Miền<br>đông | Nhà thuốc<br>Minh Châu<br>5/Trảng<br>Bom/Đặng<br>Thị Mỹ Dung<br>từ 20/2/2020-                   | Nhà thuốc                                                                             | 6359 | Cấp mới |

|   |                                       |                       |        |             |            |                                                                     |  |            |                                                                                      |                                                    |      |                                      |                                                                                                    |                                                                                       |      |         |
|---|---------------------------------------|-----------------------|--------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 6 | 000.00.<br>12.H19-<br>220622-<br>0008 | TIÊU<br>THỊ NHƯ       | ANH    | 60198010431 | 10/5/2021  | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 2/9/1998   | xã Đồng<br>Kho, huyện<br>Tánh Linh,<br>tỉnh Bình<br>Thuận                            | Dược<br>sĩ cao<br>đẳng                             | 2019 | Cao<br>đẳng y<br>tế<br>Đồng<br>Nai   | Quầy thuốc<br>Ngân<br>Nguyễn/Long<br>Thành/Nguyễn<br>Thị Kim<br>Ngân từ<br>14/9/2020-<br>20/6/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6360 | Cấp mới |
| 7 | 000.00.<br>12.H19-<br>220622-<br>0013 | NGUYỄN<br>THỊ<br>NGỌC | HÀ     | 37181005304 | 15/04/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 20/08/1981 | Tổ 20 KP3,<br>phường<br>Long Bình<br>Tân, thành<br>phố Biên<br>Hòa, tỉnh<br>Đồng Nai | Dược<br>sĩ<br>trung<br>cấp                         | 2019 | Trung<br>cấp<br>miền<br>đông         | Quầy thuốc<br>1412/Cẩm<br>Mỹ/Trần<br>Hoàng Kỳ Mỹ<br>từ 07/9/2020-<br>15/6/2022                     | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6361 | Cấp mới |
| 8 | 000.00.<br>12.H19-<br>220622-<br>0014 | LÊ<br>THANH           | NGUYỄN | 74099003827 | 28/06/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 28/06/1999 | Tổ 15 KP<br>An Hòa, thị<br>xã Bến Cát,<br>tỉnh Bình<br>Dương                         | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>dược | 2020 | Cao<br>đẳng y<br>tế<br>Bình<br>Dương | Quầy thuốc<br>Huyền<br>Khôi/Nhơn<br>Trạch/Trần<br>Thị Huyền từ<br>17/8/2020-nay                    | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6362 | Cấp mới |

|    |                           |                  |        |             |            |                                                   |  |            |                                                                  |                                  |      |                        |                                                       |                                                                             |      |                                                                                                                               |
|----|---------------------------|------------------|--------|-------------|------------|---------------------------------------------------|--|------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | 000.00.12.H19-220622-0004 | PHẠM THỊ         | TRAN G | 36199013126 | 16/09/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 24/10/1999 | Tổ 2, khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Danh hiệu cử nhân thực hành dược | 2020 | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Khoa dược Shingmark từ 19/10/2020-18/4/2022           | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền            | 6363 | Cấp mới                                                                                                                       |
| 10 | 000.00.12.H19-220620-0019 | Nguyễn Tiến      | Hùng   | 75093024139 | 12/8/2021  | Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH              |  | 27/12/1993 | 243 Tổ 13 ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai       | Dược sĩ Đại học                  | 2018 | Đại học Lạc Hồng       | Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu từ 01/20/2020-16/6/2022 | Nhà thuốc                                                                   | 6364 | Cấp mới                                                                                                                       |
| 11 | 000.00.12.H19-220617-0011 | Nguyễn Thị Thanh | Loan   | 72189007750 | 19/04/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 1/2/1989   | Áp Bình Phước, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai        | Dược sĩ cao đẳng                 | 2016 | Cao đẳng Y tế Đồng Nai | Cao đẳng Y tế Đồng Nai từ 01/08/2016 - 6/2022         | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 6365 | cấp mới . Thu hồi chứng chỉ HND số 866/ĐN AI-CCHND cấp ngày 04/7/2014 do Sở Y tế Đồng Nai cấp. Lý do thay đổi trình độ chuyên |

|    |                                       |                       |      |             |            |                                                                     |  |           |                                                                                                |                            |      |                                |                                                                                           |                                                                                       |      |                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------------------|-----------------------|------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | 000.00.<br>12.H19-<br>220617-<br>0006 | NGUYỄN<br>THỊ<br>HẰNG | NGA  | 34182024781 | 2/3/2022   | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 9/1/1982  | Tổ 8 KP<br>Vườn Dừa,<br>phường<br>Phước Tân,<br>thành phố<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai     | Dược<br>sĩ cao<br>đẳng     | 2018 | Cao<br>đẳng y<br>dược<br>ASeam | Quầy thuốc<br>Hoàng<br>Oanh/Cẩm<br>Mỹ/Hoàng<br>Trọng Khanh<br>từ 13/12/2020-<br>nay       | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6366 | cấp mới<br>thu hồi<br>chứng<br>chỉ hành<br>nghề số<br>2063/ĐN<br>AI-<br>CCHND<br>cấp ngày<br>06/01/20<br>16 (thay<br>đổi trình<br>độ<br>chuyên<br>môn) |
| 13 | 000.00.<br>12.H19-<br>220616-<br>0002 | Lê Thị                | Đoài | 42183015547 | 31/08/2021 | CA<br>Đồng Nai                                                      |  | 10/3/1983 | Tổ 12, KP<br>Long Đức<br>3, phường<br>Tam Phước,<br>thành phố<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai | Dược<br>sĩ<br>trung<br>cấp | 2011 | Trung<br>cấp<br>Quang<br>Trung | Quầy thuốc<br>Thanh<br>Bình/Định<br>quán/Nguyễn<br>Thị Bình từ<br>10/7/2020-<br>10/6/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6367 | Cấp mới                                                                                                                                                |

|    |                                       |                 |           |             |            |                                                                     |           |            |                                                                                             |                                                    |      |                                             |                                                                                                   |                                                                                       |      |         |
|----|---------------------------------------|-----------------|-----------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 14 | 000.00.<br>12.H19-<br>220616-<br>0004 | Nguyễn<br>Trung | Nhân      | 272082208   | 29/09/2017 | CA<br>Đồng Nai                                                      | 1/1/1991  |            | 251/1 , xã<br>Gia Tân 1,<br>huyện<br>Thống<br>Nhất, tỉnh<br>Đồng Nai                        | Dược<br>sĩ<br>trung<br>cấp                         | 2019 | Trung<br>cấp<br>Bách<br>Khoa<br>Đồng<br>Nai | Quầy thuốc<br>Kim<br>Phượng/Thống<br>Nhất/Nguyễn<br>Kim Phượng<br>từ 01/12/2019-<br>16/5/2022     | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6368 | Cấp mới |
| 15 | 000.00.<br>12.H19-<br>220616-<br>0013 | NGUYỄN<br>N VĂN | MÃN       | 67094004043 | 12/8/2021  | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội | 10/2/1994 |            | Thôn<br>Xuyên Hà,<br>xã Đức<br>Xuyên,<br>huyện<br>Krông Nô,<br>tỉnh Đắk<br>Nông             | Dược<br>sĩ Đại<br>học                              | 2019 | Đại<br>học<br>công<br>nghệ<br>Miền<br>Đông  | Nhà thuốc<br>Pedia/Tân<br>Tiền/Tổng Thị<br>Châu Loan từ<br>25/11/2019-<br>nay                     | Nhà thuốc                                                                             | 6369 | Cấp mới |
| 16 | 000.00.<br>12.H19-<br>220616-<br>0014 | HỒ THỊ          | THAN<br>H | 272817548   | 12/12/2019 | CA<br>Đồng Nai                                                      |           | 16/03/1985 | Khu Phố<br>Mỹ Khoan,<br>thị trấn hiệp<br>phước,<br>huyện<br>Nhơn<br>Trạch, tỉnh<br>Đồng Nai | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>dược | 2020 | Cao<br>đẳng<br>Lê<br>Quý<br>Đôn             | Quầy thuốc<br>Lâm Thanh<br>Hà/Nhơn<br>Trạch/Ngô<br>Thị Cẩm<br>Nhưng từ<br>30/9/2020-<br>10/4/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6370 | Cấp mới |

|    |                           |              |      |             |           |                                                   |            |            |                                                                  |                                  |      |                             |                                                                      |                                                                                      |      |                                                                                                           |
|----|---------------------------|--------------|------|-------------|-----------|---------------------------------------------------|------------|------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | H19-220616-0012           | HỒ ĐÌNH      | ĐĂNG | 66087014820 | 3/10/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 29/06/1987 |            | xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk                        | Dược sĩ trung cấp                | 2013 | Trung cấp phương Nam        | Quầy thuốc Thu Hà/Trảng Bom/Trương thị Thu Hà từ 12/8/2019-12/8/2021 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền                     | 6371 | Cấp mới                                                                                                   |
| 18 | 000.00.12.H19-220615-0031 | TRỊNH MỸ     | LINH | 281234722   | 3/8/2015  | CA Bình Dương                                     |            | 29/09/1985 | Tổ 1, khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học                  | 2018 | Đại học công nghệ Miền Đông | Khoa dược-TTB-VTYT từ 01/02/2019-01/6/2022                           | Nhà thuốc                                                                            | 6372 | Cấp mới                                                                                                   |
| 19 | 000.00.12.H19-220615-0010 | NGUYỄN THANH | TÂM  | 75183004889 | 9/1/2022  | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |            | 27/08/1983 | Tổ 1, ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai   | Danh hiệu cử nhân thực hành dược | 2019 | Cao đẳng y tế Đồng Nai      | Trung tâm y tế Vĩnh Cửu/Vĩnh Cửu/Bùi Quang Tân từ 01/01/2011-6/2022  | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 6373 | Cấp mới; thu hồi chứng chỉ hành nghề số 867/ĐN AI-CCHND cấp ngày 04/7/2014 (thay đổi trình độ chuyên môn) |

|    |                           |                |      |             |            |                                                   |            |  |                                                                                 |                 |      |                             |                                                                             |           |      |         |
|----|---------------------------|----------------|------|-------------|------------|---------------------------------------------------|------------|--|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|------|---------|
| 20 | 000.00.12.H19-220615-0011 | Phạm Văn       | Lập  | 60091002505 | 25/04/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 25/11/1991 |  | 1171/18 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | Dược sĩ Đại học | 2019 | Đại học công nghệ Miền Đông | Nhà thuốc Mai Như/Long Khánh/Lê Quang Hiễn từ 15/12/2019-15/12/2021         | Nhà thuốc | 6374 | Cấp mới |
| 21 | 000.00.12.H19-220615-0012 | Nguyễn Minh    | Hòa  | 26081006585 | 5/4/2021   | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 15/12/1981 |  | 70 Võ Thị Sáu KP Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương          | Dược sĩ Đại học | 2019 | Đại học Lạc Hồng            | Nhà thuốc Pedia/Tân Tiến/Tổng thị Châu Loan từ 30/3/2020-30/3/2022          | Nhà thuốc | 6375 | Cấp mới |
| 22 | 000.00.12.H19-220615-0013 | Nguyễn Thị Thu | Thảo | 272129608   | 2/7/2007   | CA Đồng Nai                                       | 16/03/1992 |  | 233 Võ Thị Sáu, Ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học | 2019 | Đại học công nghệ Miền Đông | Nhà thuốc Nguyên Hương phát/Tam Phước/Trần Bảo Châu từ 30/10/2019-30/4/2022 | Nhà thuốc | 6376 | Cấp mới |

|    |                           |              |         |             |            |                                                   |  |            |                                                                            |                   |      |                             |                                                                                 |                                                                  |      |                                                                                                                 |
|----|---------------------------|--------------|---------|-------------|------------|---------------------------------------------------|--|------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------|------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23 | 000.00.12.H19-220615-0014 | Nguyễn Thị   | Tuyền   | 272789048   | 14/01/2016 | CA Đồng Nai                                       |  | 13/12/1984 | Tổ 19, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai      | Dược sĩ Đại học   | 2019 | Đại học công nghệ Miền đông | Nhà thuốc Uyên Linh/Tân Phong/Lê Thùy Phương từ 30/3/2020-30/5/2022             | Nhà thuốc                                                        | 6377 | Cấp mới<br>thu hồi<br>chứng<br>chỉ hành<br>nghề số<br>2899/CC<br>HN-D-<br>SYT-<br>ĐNAI<br>cấp ngày<br>21/8/2017 |
| 24 | 000.00.12.H19-220615-0015 | XA MỸ        | PHUỐ NG | 56168006039 | 12/8/2021  | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 21/11/1968 | 62 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh | Dược sĩ trung cấp | 2015 | Trung cấp Phươn g nam       | Quầy thuốc Quế Anh Đoàn/Trảng Bom/Đoàn Thủy Bảo Quế Anh từ 20/1/2020-20/01/2022 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 6378 | cấp mới                                                                                                         |
| 25 | 000.00.12.H19-220615-0017 | NGUYỄN QUANG | HỒ      | 187535337   | 29/05/2012 | CA Nghệ An                                        |  | 16/03/1996 | xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                              | Dược sĩ trung cấp | 2016 | Đại học y khoa vinh         | Nhà thuốc Thế Đức/An Bình/Biên Hòa/Lê Minh Mẫn từ 01/8/2020-15/3/2022           | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 6380 | cấp mới                                                                                                         |

|    |                           |               |        |             |            |                                                   |  |            |                                                                              |                  |      |                           |                                                                             |                                                                  |      |         |
|----|---------------------------|---------------|--------|-------------|------------|---------------------------------------------------|--|------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 26 | 000.00.12.H19-220615-0018 | DƯƠNG THỊ     | ANH    | 38196001712 | 7/3/2022   | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 30/11/1996 | xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa                                | Dược sĩ cao đẳng | 2017 | cao đẳng Miền nam         | Nhà thuốc Bình Nguyên An/Hóa An/Nguyễn thị Thu Hằng từ 15/10/2020-28/5/2022 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 6381 | Cấp mới |
| 27 | 000.00.12.H19-220615-0020 | TRẦN THANH CA |        | 86083008311 | 10/7/2021  | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 2/11/1983  | 027 đường 35, khu phố 2, Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh | Dược sĩ cao đẳng | 2019 | Cao đẳng đại việt sài gòn | Nhà thuốc Tuấn Hiếu/Bửu Hòa/Biên Hòa/Đăng Minh Sơn từ 10/11/2020-15/5/2022  | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 6382 | Cấp mới |
| 28 | 000.00.12.H19-220615-0022 | NGÔ THỊ HUYỀN | TRAN G | 7919203824  | 18/12/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 28/05/1992 | 1063D, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  | Dược sĩ cao đẳng | 2019 | Cao đẳng đại việt sài gòn | Quầy thuốc Lâm Thanh Hà/Nhơn Trạch/Ngô Thị cảm Nhung từ 10/7/2019-10/2/2022 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 6383 | Cấp mới |

|    |                                       |        |           |             |           |                                                                     |           |            |                                                                                                          |                            |      |                                                            |                                                                                           |                                                                                                     |      |                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------------------------------------|--------|-----------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|-----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0006 | Lê Thị | Thúy      | 44167005834 | 12/8/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |           | 14/02/1967 | 238/4 Bis<br>Bạch Đằng,<br>phường 15,<br>quận Bình<br>Thạnh,<br>Thành phố<br>Hồ Chí<br>Minh              | Dược<br>sĩ<br>trung<br>cấp | 2014 | Trung<br>cấp<br>Kinh<br>tế - Kỹ<br>thuật<br>Phươn<br>g Nam | Quầy thuốc<br>Uyên<br>Thư/Trảng<br>bom/Trần Thị<br>Kim Em từ<br>20/10/2020 -<br>20/5/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>dược liệu,<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6384 | cấp mới                                                                                                                                                                                          |
| 30 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0003 | CAO    | PHON<br>G | 271645777   | 4/11/2014 | CA<br>Đồng Nai                                                      | 10/6/1983 |            | 12/1/66C,<br>Tổ 35B,<br>khu phố 9,<br>phường Tân<br>Phong,<br>thành phố<br>Biên Hòa,<br>tỉnh Đồng<br>Nai | Dược<br>sĩ Đại<br>học      | 2013 | Đại<br>học<br>Dược<br>hà Nội                               | Phòng y tế<br>Biên Hoà từ<br>01/06/2014<br>đến nay                                        | Nhà<br>thuốc; Cơ<br>sở bán<br>buôn thuốc                                                            | 6385 | cấp điều<br>chỉnh.<br>Thu hồi<br>chứng<br>chỉ<br>HND số<br>134/ĐN<br>AI-<br>CCHND<br>cấp ngày<br>26/8/201<br>3 do Sở<br>Y tế<br>Đồng<br>Nai cấp.<br>Lý do<br>bổ sung<br>phạm vi<br>kinh<br>doanh |

|    |                                       |                |           |             |            |                                                                     |  |            |                                                                           |                                                    |      |                                            |                                                                                                 |                                                                                                     |      |         |
|----|---------------------------------------|----------------|-----------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--|------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 31 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0016 | KIỀU<br>THỊ    | NHUN<br>G | 68190002122 | 19/04/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 9/7/1990   | Thôn Tân<br>Thuận, xã<br>Tân Hội,<br>huyện Đức<br>Trọng, tỉnh<br>Lâm Đồng | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>được | 2019 | cao<br>đẳng<br>Y<br>Dược<br>Pasteur        | Quầy thuốc<br>Tây Cẩm<br>Dung/Cẩm<br>Mỹ/Nguyễn<br>Thống Nhất từ<br>20/01/2020 -<br>15/03/2022   | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>dược liệu,<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6386 | cấp mới |
| 32 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0017 | ĐỖ<br>ĐÌNH     | TÁM       | 68094001445 | 25/04/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 16/04/1994 | Thôn 4, xã<br>Tiên<br>Hoàng,<br>huyện Cát<br>Tiên, tỉnh<br>Lâm Đồng       | Dược<br>sĩ cao<br>đẳng                             | 2017 | Cao<br>đẳng<br>Quảng<br>Ngãi               | Quầy<br>thuốc/Long<br>thành/Lê Thị<br>Thu Thủy từ<br>02/10/2019 -<br>02/10/2021                 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>dược liệu,<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6387 | cấp mới |
| 33 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0018 | NGUYỄN<br>MINH | LUÂN      | 271259963   | 2/8/2021   | CA<br>Đồng Nai                                                      |  | 31/12/1977 | Ấp Bàu Cá,<br>xã Trung<br>Hoà, huyện<br>Trảng Bom,<br>tỉnh Đồng<br>Nai    | Dược<br>sĩ Đại<br>học                              | 2019 | Đại<br>học<br>công<br>nghệ<br>Miền<br>Đông | Nhà thuốc<br>Châu<br>Quang/Hồ<br>Nai/Biên<br>Hòa/Phạm Thị<br>Diễm châu từ<br>15/10/2019-<br>nay | Nhà thuốc                                                                                           | 6388 | Cấp mới |

|    |                                       |                    |            |           |            |                |  |            |                                                                |                                                    |      |                                     |                                                                                         |                                                                                                     |      |                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------|--------------------|------------|-----------|------------|----------------|--|------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | 000.00.<br>12.H19-<br>220615-<br>0016 | PHAN<br>THUỜN<br>G | NGUY<br>ÊN | 241524895 | 26/06/2013 | CA Đăk<br>Lăk  |  | 17/03/1996 | xã Cư Bao,<br>thị xã Buôn<br>Hồ, tỉnh<br>Đăk Lăk               | Dược<br>sĩ cao<br>đăng                             | 2017 | Cao<br>đăng<br>Miền<br>Nam          | Nhà thuốc<br>hàng<br>hiệp/Phước<br>tân/Trần Quốc<br>Văn từ<br>01/12/2020-<br>02/06/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền               | 6389 | Cấp mới                                                                                                           |
| 35 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0019 | LÊ THỊ             | LAN        | 272415054 | 15/07/2010 | CA<br>Đồng Nai |  | 9/5/1979   | Ấp 8, xã An<br>Phước,<br>huyện Long<br>Thành, tỉnh<br>Đồng Nai | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>dược | 2019 | Cao<br>đăng<br>Y<br>Dược<br>Pasteur | Quầy thuốc<br>Tâm<br>Đức/Long<br>Thành/Lê Thị<br>Lan từ<br>16/6/2019 -<br>01/6/2022     | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>dược liệu,<br>thuốc<br>dược liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6390 | cấp mới.<br>thu hồi<br>CHỨNG<br>CHỈ<br>HÀNH<br>NGHỀ<br>SỐ<br>1652/ĐN<br>AI-<br>CCHND<br>cấp ngày<br>19/6/201<br>5 |

|    |                                       |                       |      |             |            |                                                                     |  |           |                                                                                          |                                                    |      |                                    |                                                                                               |                                                                                                     |      |                                                                                                                                                                 |
|----|---------------------------------------|-----------------------|------|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0020 | BÙI THỊ<br>KIỀU       | MY   | 46190012946 | 20/08/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 1/2/1990  | 376/2F,<br>Khu Phố 5,<br>phường Tân<br>Tiền, thành<br>phố Biên<br>Hòa, tỉnh<br>Đồng Nai  | Danh<br>hiệu<br>cử<br>nhân<br>thực<br>hành<br>được | 2020 | Cao<br>đẳng<br>Y tế<br>Đồng<br>Nai | Nhà<br>thuốc/Tân<br>Phong/Phan<br>Thanh Tuấn<br>từ 15/7/2020 -<br>nay                         | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>được liệu,<br>thuốc<br>được liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6391 | cấp mới<br>THU<br>HỒI<br>CHỨNG<br>CHỈ<br>HÀNH<br>NGHỀ<br>SỐ<br>2568/ĐN<br>AI-<br>CCHND<br>cấp ngày<br>20/12/20<br>16 (thay<br>đổi trình<br>độ<br>chuyên<br>môn) |
| 37 | 000.00.<br>12.H19-<br>220614-<br>0012 | TRẦN<br>THỊ<br>PHUÔNG | DUNG | 75318021014 | 20/08/2021 | Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý<br>hành<br>chính về<br>trật tự xã<br>hội |  | 12/8/1991 | A 2/053, ấp<br>Lê Lợi 1,<br>xã Bàu<br>Hàm 2,<br>huyện<br>Thống<br>Nhất, tỉnh<br>Đồng Nai | Dược<br>sĩ<br>trung<br>cấp                         | 2013 | cao<br>đẳng<br>Y tế<br>Đồng<br>Nai | Quầy thuốc<br>Phương<br>Liên/Cẩm<br>Mỹ/Nguyễn<br>Thị Phương<br>Liên từ<br>02/2019 -<br>5/2022 | Quầy<br>thuốc; Cơ<br>sở chuyên<br>bán lẻ<br>được liệu,<br>thuốc<br>được liệu,<br>thuốc cổ<br>truyền | 6392 | cấp mới                                                                                                                                                         |

|    |                           |               |       |           |            |             |  |            |                                                                                  |                   |      |                                          |                                                                           |                                                                             |      |         |
|----|---------------------------|---------------|-------|-----------|------------|-------------|--|------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 38 | 000.00.12.H19-220624-0001 | Phạm Thị      | Thơ   | 183507308 | 5/8/2008   | CA Hà Tĩnh  |  | 30/12/1985 | Tổ 14C, khu phố Hương phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp | 2017 | Trung cấp kinh tế -Kỹ Thuật Phương g Nam | Cty TNHH DP Trang Phúc/ từ 03/4/2020-1/6/2022                             | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền            | 6393 | Cấp mới |
| 39 | 000.00.12.H19-220623-0018 | Phùng Thị Kim | Oanh  | 271252940 | 26/11/2008 | CA Đồng Nai |  | 17/09/1976 | 102 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai           | Dược sĩ trung cấp | 2011 | Cao đẳng y tế Đồng Nai                   | nhà thuốc bệnh viện 7b/ từ 2013-nay                                       | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền            | 6394 | Cấp mới |
| 40 | 000.00.12.H19-220614-0008 | NGUYỄN THỊ    | GIANG | 272207709 | 25/03/2014 | CA Đồng Nai |  | 22/12/1990 | 15, Khu Phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai              | Dược sĩ cao đẳng  | 2015 | Cao đẳng Y tế Đồng Nai                   | Quầy thuốc Khang An/Long Thành/Phan Thị Ngọc Yến từ 10/5/2020 - 13/6/2022 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 6395 | cấp mới |

Cấp lại 3 hs

|    |                           |             |       |             |            |                                                   |  |          |                                                               |                   |      |                        |                                                            |                                                                                                 |        |                                                                                                                                   |
|----|---------------------------|-------------|-------|-------------|------------|---------------------------------------------------|--|----------|---------------------------------------------------------------|-------------------|------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41 | 000.00.12.H19-220617-0005 | Trần Thị    | Huyền | 91180007280 | 10/8/2021  | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 4/9/1980 | 24/120 KP2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học   | 2011 | Đại học y dược TP HCM  | Chi nhánh Cty CPDP Imexpharm tại Đồng Nai từ 20/3/2019-nay | Nhà thuốc; Cơ sở bán buôn thuốc                                                                 | 2629   | Cấp lại lần 1; thu hồi chứng chỉ hành nghề số 2629/ĐN AI-CCHND cấp ngày 16/01/2017                                                |
| 42 | 000.00.12.H19-220610-0017 | LÊ PHƯƠNG G | THI   | 75184003103 | 27/04/2021 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội |  | 1/7/1984 | Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai        | Dược sĩ trung cấp | 2007 | Cao đẳng Y tế Đồng Nai | khoa dược TTYT Nhơn Trạch từ 01/10/2020 - 30/03/2022       | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 1260// | cấp mới . Thu hồi chứng chỉ HND số 1260/ĐN AI-CCHND cấp ngày 31/10/2014 do Sở Y tế Đồng Nai cấp. Lý do bổ sung phạm vi kinh doanh |

|                                                                              |                           |              |      |             |          |  |  |            |                                                      |                 |      |                       |                      |                                                       |       |                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------|------|-------------|----------|--|--|------------|------------------------------------------------------|-----------------|------|-----------------------|----------------------|-------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43                                                                           | 000.00.12.H19-220620-0013 | Bùi Thị Hồng | Dung | 82171010905 | 1/1/1900 |  |  | 15/10/1971 | A1/4Đ, khu phố 1 , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học | 2011 | Đại học y dược TP HCM | Công ty CPD Đồng Nai | Nhà thuốc; Cơ sở bán buôn thuốc; Cơ sở sản xuất thuốc | 1908/ | Cấp lại; thu hồi chứng chỉ hành nghề số 1908/ĐN AI-CCHND cấp ngày 05/10/2015 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| Tổng cộng: 43 Hồ Sơ ( Trong đó: Danh hiệu CNTHD 9; CDD 10; DSĐH 13; DSTC 11) |                           |              |      |             |          |  |  |            |                                                      |                 |      |                       |                      |                                                       |       |                                                                                                           |